

Số: 1066/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 08 tháng 7 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành khung chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại  
do thiên tai bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái

### CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/NĐ/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

Căn cứ công văn số 82/TT.HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, bão lũ.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 89 /TTr-SNN-STC ngày 25/5/2010,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành khung chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái, với nội dung như sau:

#### 1. Chính sách hỗ trợ:

1.1. Hỗ trợ về an sinh xã hội:

a) Hỗ trợ một lần gia đình có người bị thương nặng: 1.500.000 đồng/người;

b) Hỗ trợ một lần gia đình có người chết, mất tích: 4.500.000 đồng/người;

c) Hỗ trợ một lần gia đình có nhà ở bị sập, đổ, trôi, hỏng hoàn toàn (*không hỗ trợ đối với bếp, công trình phụ bị hư hỏng*): 6.000.000 đồng/nhà. Riêng đối với hộ gia đình sống ở vùng khó khăn thuộc danh mục các đơn vị hành chính vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ quy định, mức hỗ trợ: 7.000.000 đồng/hộ;

d) Hỗ trợ gia đình có nhà ở bị tốc mái, thủng mái, hỏng mái từ 30% đến dưới 50% diện tích mái: 1.000.000 đồng/nhà;

đ) Hỗ trợ một lần gia đình có nhà ở bị tốc mái, thủng mái, hỏng mái từ 50% diện tích mái trở lên: 2.000.000 đồng/nhà;

e) Hỗ trợ một lần hộ gia đình bị hư hỏng, mất hết tài sản: 2.000.000 đồng/hộ;

f) Hỗ trợ một lần đối với những hộ thiếu đói lương thực 15 kg gạo/người/tháng, trong thời gian từ 1 đến 3 tháng.

## 1.2. Chính sách hỗ trợ khôi phục sản xuất:

a) Gia súc bị chết, cuốn trôi, vùi lấp hỗ trợ: Trâu: 3.000.000 đồng/con; Bò: 2.000.000 đồng/con;

b) Diện tích lúa, ngô bị thiệt hại nặng, năng suất giảm trên 50% hỗ trợ: 5.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích trồng lúa, ngô, ao nuôi cá bị vùi lấp, khôi phục ngay được sản xuất, được hỗ trợ: 5.000.000 đồng/ha.

d) Đối với diện tích ruộng bị ngập úng, mất trắng khôi phục ngay được sản xuất, được hỗ trợ: 100% giá giống lúa;

đ) Đối với diện tích màu bị ngập úng, mất trắng, khôi phục ngay được sản xuất, được hỗ trợ 100% giá giống;

e) Đối với diện tích ao, đầm nuôi cá bị ngập úng mất trắng, khôi phục ngay được sản xuất, được hỗ trợ giống cá: 5.000.000 đồng/ha.

## 1.3. Chính sách hỗ trợ khác:

a) Hỗ trợ đảm bảo giao thông Bước I.

b) Hỗ trợ khắc phục khẩn cấp các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt.

c) Hỗ trợ đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt.

d) Hỗ trợ khắc phục khẩn cấp các công trình cơ sở hạ tầng khác.

Riêng đối với việc hỗ trợ các công trình cơ sở hạ tầng công cộng bị hư hỏng nặng phải sửa chữa lớn, hoặc xây dựng lại thì phải lập dự án đầu tư sửa chữa, xây dựng theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

1.4. Các trường hợp thiệt hại khác do thiên tai bão lũ gây ra không quy định tại văn bản này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

## 2. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ; nguồn vốn ngân sách địa phương (*ngân sách tỉnh, ngân sách huyện*) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### Điều 2.T ỏ chức thực hiện:

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

b) Tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ để phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Định kỳ tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ báo cáo UBND tỉnh.

#### 2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh để hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Cấp phát kinh phí cho các địa phương, đơn vị kịp thời; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

3. Các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Tỉnh và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên quyên góp giúp đỡ các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai bão lũ gây ra để bổ sung thêm nguồn lực hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra.

### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Tổ chức thống kê đối tượng được hỗ trợ, công bố công khai cho nhân dân biết và thực hiện hỗ trợ đúng đối tượng, chế độ quy định, bảo đảm công bằng, kịp thời, chính xác.

b) Báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác nhu cầu hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện kết hợp với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

c) Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách trên địa bàn quản lý, phát hiện và xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật và công khai cho nhân dân biết đối với trường hợp vi phạm chính sách hỗ trợ của tỉnh. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Giao thông vận tải, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Các Chuyên viên;
- Lưu: VT, NLN.



CHỦ TỊCH

*Hoàng Thương Lượng*  
Hoàng Thương Lượng